

Số: 01/2020/QĐST-DS

T1, ngày 07 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 10/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Đức Nh1, sinh năm 1957; bà Phí Thị H, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số nhà xyz, đường số x, tổ y, phường KB, thành phố T, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Luật sư Ngô Xuân Phúc, Đoàn Luật sư tỉnh T.

Địa chỉ : Lô số 152, khu đô thị KB, phường KB, thành phố T, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn Tr, sinh năm 1974; chị Đỗ Thị Nh2, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn RT, xã TP, huyện T1, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng anh Phạm Văn Tr, sinh năm 1974 và chị Đỗ Thị Nh2, sinh năm 1977, có địa chỉ tại thôn RT, xã TP, huyện T1, tỉnh T có vay của vợ chồng ông Phạm Đức Nh1, sinh năm 1957; bà Phí Thị H, sinh năm 1962, có địa chỉ tại số nhà

xyz, đường số x, tổ y, phường KB, thành phố T, tỉnh T số tiền gốc là 3.000.000.000đ (Ba tỷ đồng), anh Tr, chị Nh2 đã thanh toán cho vợ chồng ông Nh1, bà H 700.000.000đồng (Bảy trăm triệu đồng); tính đến ngày 29/6/2020 anh Tr, chị Nh2 còn nợ ông Nh1, bà H 2.300.000.000đồng (Hai tỷ ba trăm triệu đồng) tiền gốc; anh Tr, chị Nh2 cam kết từ nay đến hết ngày 31/12/ 2030, anh Tr, chị Nh2 sẽ thanh toán cho ông Phạm Đức Nh1, bà Phí Thị H số tiền nợ gốc 2.300.000.000đồng (Hai tỷ ba trăm triệu đồng), trong đó:

- Đến hết ngày 30/6/2021, anh Tr, chị Nh2 phải thanh toán số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

- Từ năm 2021, mỗi năm thanh toán 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), thanh toán trước ngày 31/12 hàng năm.

- Tiền lãi của khoản vay tính theo lãi suất quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

3. Về án phí:

Anh Phạm Văn Tr và chị Đỗ Thị Nh2 tự nguyện chịu toàn bộ án phí nên phải nộp số tiền án phí là: $72.000.000 \text{ đồng} + (2\% \times 300.000.000 \text{ đồng}) : 2 = 39.000.000 \text{ đồng}$ (Ba mươi chín triệu đồng).

Ông Phạm Đức Nh1 và bà Phí Thị H không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông Nh1, bà H số tiền 26.028.800 đồng (bằng chữ: Hai mươi sáu triệu không trăm hai mươi tám nghìn tám trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0009549 ngày 29/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T1, tỉnh T.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T1;
- Chi cục THA Dân sự huyện T1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đồng Ngọc Huyền

